TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/HNGĐ -ST
Ngày: 09/9/2024
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm và bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 367A/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Diệu Q, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp Xẻo Q, thị trấn Ngang D, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu.

2/. *Bị đơn*: Anh Hà Quốc A, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp Quyết T, xã An T A, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

(*Chị Q và anh A có đơn xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Trần Thị Diệu Q và anh Hà Quốc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị chung sống với nhau vào năm 2021, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An T A đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay không còn quan tâm cũng không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị Q xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh Hà Quốc A.

Anh A xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Diệu Q.

Về con chung: Chị Q và anh A thống nhất xác định anh chị 01 người con chung tên Hà Ái V, sinh ngày 06/7/2022. Hiện nay đang sống chung với chị Q. Khi ly hôn chị Q và anh A thống nhất thỏa thuận giao cháu V cho chị Q nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Q yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 900.000 đồng/tháng. Anh A không đồng ý cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh A thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chị Q và anh A kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được. Chị Q va anh A xác định vợ chồng không hàn gắn được và không thể tiếp tục chung sống với nhau nên thống nhất ly hôn,

nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh A.

Về con chung: Chị Q và anh A thống nhất giao cháu Hà Ái V, sinh ngày 06/7/2022 cho chị Q nuôi dưỡng đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự.

Về cấp dưỡng: Buộc anh A phải cấp dưỡng cho cháu Vy mỗi tháng 900.000 đồng cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh A thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình: Chị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Diệu Q có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Hà Quốc A. Anh A có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Q và anh A có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Q và anh A chung sống với nhau vào năm 2021, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã An T A cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Q và anh A, Hội đồng xét xử thấy rằng mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nhưng trong

thời gian chung sống chị Q và anh A xãy ra mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống nên vợ chồng không còn hành phúc, hiện nay anh chị không còn quan tâm nhau cũng không có biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng nên chị Q yêu cầu ly hôn thì anh A cũng đồng ý. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Chị Q và anh A xác định anh chị có 01 người con chung tên Hà Ái V, sinh ngày 06/7/2022, khi ly hôn chị Q và anh A thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Chị Q yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 900.000 đồng. Theo quy định người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Như vậy, anh A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu V mỗi tháng 900.000 đồng cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh A thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Q nộp 75.000 đồng, anh A phải nộp 75.000 đồng. Án phí cấp dưỡng: Anh A phải nộp 300.000 đồng.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Cân cứ khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Diệu Q và anh Hà Quốc A.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Hà Ái V, sinh ngày 06/7/2022 cho chị Trần Thị Diệu Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

3/. Về cấp dưỡng: Buộc anh Hà Quốc A có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Hà Ái V mỗi tháng 900.000 đồng cho đến khi cháu Vy tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2024.

Anh Hà Quốc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

4/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

5/. Về án phí: Chị Trần Thị Diệu Q phải nộp 75.000 đồng, chị Q đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo biên lai thu số 0010450 được chuyển thu án phí 75.000 đồng. Hoàn lại cho chị Q số tiền 225.000 đồng. Anh Hà Quốc A phải nộp án phí hôn nhân là 75.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng. Các đương sự nhận và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Trần Thị Diệu Q và anh Hà Quốc A được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- UBND xã An Tr A;
- Các đương sự;
- Lưu;

Thạch Thị Ngọc Bích